

Xa Dung, ngày 13 tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm học 2025 - 2026

*(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06
năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

I. THÔNG TIN CHUNG:

**1. Tên cơ sở giáo dục: Trường PTDTBT TH
CHUA TA 2. Trụ sở chính:**

- Địa chỉ: Bản Chua Ta B xax Xa Dung, tỉnh Điện Biên
- Điện thoại: 0335592266
- Trang thông tin điện tử: Chưa có

3. Loại hình: Công lập

- Tên cơ quan quản lý trực tiếp: UBND xã Xa Daung

4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu giáo dục:

4.1. Sứ mệnh:

Tạo dựng môi trường giáo dục hợp tác, thân thiện, toàn diện, có chất lượng giáo dục tốt. Ở đây, mỗi học sinh đều có cơ hội bộc lộ, phát triển những điểm mạnh của mình và hoàn thiện bản thân, mỗi giáo viên đều có cơ hội trở thành những giáo viên xuất sắc.

4.2. Tầm nhìn:

Trường PTDTBT TH Chua Ta là một trong những ngôi trường có chất lượng giáo dục toàn diện đáp ứng yêu cầu của đổi mới giáo dục; là địa chỉ tin cậy để phụ huynh gửi gắm con em mình, nơi giáo viên và học sinh luôn năng động, sáng tạo và có khả năng vươn tới thành công. Trường đạt Chuẩn quốc gia mức độ I vào năm học 2020.

4.3. Mục tiêu

Năm học 2025-2026, nhà trường phấn đấu đạt được các mục tiêu sau: **4.3.1. Chất lượng giáo dục:**

Trường được công nhận đạt được các tiêu chí của trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 1, Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ và chất lượng giáo dục học sinh.

4.3.2. Trình độ chuyên môn cán bộ quản lý, giáo viên:

Trình độ chuyên môn giáo viên: Đạt chuẩn $19/20 = 95\%$, trong đó trên chuẩn $0/20$ đồng chí, đạt 0% .

4.3.3. Chất lượng học sinh:

2

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 100% ;

Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100% ; Tỷ lệ trẻ em từ trên 11 đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100% . *4.3.4. Thư viện và thiết bị dạy học*

Duy trì thư viện đạt chuẩn theo quy định và xây dựng một số tiêu chí của thư viện tiên tiến; mua sắm trang thiết bị dạy học đầy đủ, đáp ứng yêu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

Trường Tiểu học Chu Ta được thành lập theo Quyết định số 5371/QĐ-UBND ngày 16/08/2004 của UBND huyện Điện Biên Đông đến tháng 26/04/2014 theo Quyết định số: 2933/QĐ-UBND ngày 13/07/2020 trường PTDTBT-Tiểu học Chua Ta được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1. Ban đầu mới thành lập trường còn gặp nhiều khó khăn về cơ sở vật chất cũng như về đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên. Song tập thể cán bộ giáo viên, công nhân viên và học sinh nhà trường đã nỗ lực vượt lên khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Tập thể trường PTDTBT TH Chua Ta liên tục được Chủ tịch UBND huyện Điện Biên Đông công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” và tặng Giấy khen năm học 2010-2011, 2014-2015, 2023-2024, 2024-2025. Hằng năm có trên 100% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và 10% cá nhân được Chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen, có từ 4-6 cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở”. Có 2 cá nhân được UBND tỉnh Điện Biên Tặng bằng khen, cá nhân hiệu trưởng được đánh HTXS nhiệm vụ hàng năm Tập thể nhà trường được UBND huyện tặng giấy khen.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người đại diện liên hệ - Họ tên: Nguyễn thị Hồng Hạnh

- Chức vụ: Hiệu trưởng

- Địa chỉ làm việc: Trường PTDTBT-TH Chua Ta, xã Xa Dung, Tỉnh Điện Biên.

- Điện thoại: 0335592266

- Gmail: honghanh74@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

a. Quyết định thành lập trường:

Trường PTDTBT-Tiểu học Chua Ta được thành lập theo Quyết định số 5371/QĐ-UBND ngày 16/08/2004 của UBND huyện Điện Biên Đông (cũ) **b. Quyết định công nhận Hội đồng trường:**

Quyết định 50/QĐ-UBND, ngày 17 tháng 1 năm 2021 của UBND huyện Điện Biên Đông.

Danh sách hội đồng trường

3

STT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ hiện tại	Ghi chú
1.	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng, CTHĐ;	
	Phạm Thị Phương	P'Hiệu trưởng, Phó chủ tịch HĐ;	
	Trần Xuân Thiêm	Tổ trưởng CM Thư ký	
	Nguyễn Xuân An	Phó hiệu trưởng Thành viên;	
	Vàng A Chứ	Bí thư đoàn thanh niên(Thành viên);	
	Nguyễn văn Quân	Chủ tịch công đoàn, Thành viên;	
	Sùng A Lử	Tổ trưởng CM, Thành viên;	
	Vàng A Tu	Tổ trưởng CM, Thành viên;	
	Hà Xuân Trường	Trưởng ban đại diện cha mẹ học sinh, Thành viên.	
	0.Chá Giống Chur	Phó chủ tịch UBND xã Thành viên	

c. Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng:

- Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng Nguyễn Thị Hồng Hạnh: QĐ điều động và bổ nhiệm HT số 50/QĐ-UBND ngày 01/7/2025, Quyết định về việc bổ nhiệm viên chức quản lý;

- Quyết định bổ nhiệm Phó hiệu trưởng Nguyễn Thành Công: QĐ số 3891/ QĐ-UBND ngày 26/10/2023 của UBND huyện Điện Biên Đông; Quyết định về việc bổ nhiệm viên chức quản lý;

d. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục:

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của CSGD:

Công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tại địa bàn. Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi, vận động và tạo điều kiện cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đến trường. Nhận bảo trợ và quản lý các hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương;

4

xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; triển khai thực hiện sách giáo khoa và nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh); thực hiện tự chủ chuyên môn trong tổ chức các hoạt động giáo dục tại trường tiểu học.

Thực hiện tự kiểm định chất lượng và đảm bảo chất lượng giáo dục theo quy định.

Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Quản lý và sử dụng đất, tài chính và tài sản của nhà trường theo quy định của pháp luật.

Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện các hoạt động giáo dục. Tổ chức cho giáo viên, người lao động và học sinh tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

Xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục trong nhà trường, tham gia xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục ở địa phương.

Được tiếp nhận các khoản tài trợ, viện trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với nhà trường theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật. Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

+ Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 Chi bộ gồm 14 đảng viên. + 01 Hội đồng trường với 10 thành viên.

+ 01 Hiệu trưởng và 01 phó Hiệu trưởng.

+ 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.

+ Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường). + Tổ chức Đội TNTP Hồ Chí Minh có 370 đội viên và nhi đồng

+ Ban đại diện CMHS.

+ Các tổ chuyên môn: 5 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng.

đ. Đổi tên thành trường PTDTBT TH Chua Ta đến tháng 26/04//2014 theo Quyết định số: 697/QĐ-UBND ngày 13/07/2020 trường PTDTBT-Tiểu học Chua Ta được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường:

ST T	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại	Thư điện tử
1	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Hiệu trưởng	0335592666	Honghanh74@g mail.com
2	Nguyễn Thành Công	Phó hiệu trưởng	0982630261	congphuongxam man@gmail.co m

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

- Chiến lược phát triển nhà trường.
- Quy chế dân chủ.
- Các Nghị quyết của Hội đồng trường.
- Các quy định về quản lý hành chính, tài chính, nhân sự.
- Chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. - Kế hoạch, thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục: Không
- Các quy chế khác.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Số lượng CBQL, GV, NV chia theo vị trí việc làm và trình độ đào tạo: Tổng số 23 CBQL.2 GV. 20, NV. 1, trong đó:

STT	Tên vị trí việc làm	Số lượng người	Ghi chú
Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý			
1	Hiệu trưởng	01	
2	Hiệu phó	01	
Vị trí việc làm gắn với chức danh nghề nghiệp chuyên ngành			
1	Giáo viên TH hạng II	3	
2	Giáo viên TH hạng III	18	
3	Giáo viên TH hạng IV	0	
Vị trí việc làm gắn với chức danh công việc hỗ trợ, phục vụ			
1	Vị trí việc làm Thiết bị- Thư viện	0	
2	Vị trí việc làm Y tế trường học	0	

3	Vị trí việc làm Kế toán	1	
4	Vị trí việc làm Văn thư , thủ quỹ	0	
Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ			
1	Nhân viên bảo vệ	0	
2	Nhân viên phục vụ	0	

6

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định

95% CBQL, giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên Tiểu học theo quy định.

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định

100% cán bộ, giáo viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT:

Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung:

1. Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định; Nhà trường có 01 điểm trường chính.

- Trung tâm có diện tích là 5.967 m²/300 học sinh, trung bình đạt 16,2 m²/học sinh.

Đạt tiêu chuẩn theo quy định trường chuẩn quốc gia mức độ 1. Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định, đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và có hiệu quả.

CB, GV, NV và học sinh trong trường có ý thức cao trong việc giữ gìn, bảo vệ cảnh quan trường lớp, CSVN đã được đầu tư xây dựng mới khang trang, sạch đẹp và đưa vào sử dụng từ đầu năm học 2025-2026 đảm bảo đáp ứng nhu cầu cho công tác dạy và học theo Chương trình GD phổ thông 2018.

2. Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Nhà trường có đủ số phòng học đáp ứng yêu cầu mỗi lớp một phòng riêng. Diện tích phòng học đảm bảo đúng quy định. Các phòng học có đầy đủ bàn ghế, hệ thống ánh sáng, quạt, tủ đựng tài liệu đúng quy cách. Trang thiết bị giáo dục được trang bị khá đầy đủ.

Khối phòng phục vụ học tập của nhà trường gồm có: phòng Tin học, Thư viện, phòng Thiết bị các phòng có đầy đủ nội quy và trang thiết bị giáo dục đảm bảo đủ diện tích theo quy định trường chuẩn quốc gia. Phòng Tin học có tổng số 21 máy tính, đảm bảo đủ cho nhu cầu dạy và học. Các máy đều được kết nối mạng Internet tạo điều kiện cho giáo viên giảng dạy; học sinh học và tham gia ôn luyện các cuộc thi trên mạng, đáp ứng được yêu cầu phát hiện, bồi dưỡng học sinh năng khiếu. Các phòng khác đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục nhà trường.

Khối phòng phục vụ học tập và khối hành chính - quản trị có đủ theo quy định phục vụ cho công tác quản lý, dạy và học. Trong các phòng được trang bị đầy đủ đồ dùng, thiết bị đáp ứng yêu cầu trong từng lĩnh vực.

Trường có 01 nhà để xe đảm bảo cho giáo viên và học sinh. Khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho GV, nhân viên và học sinh.

3. Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định; Có đủ thiết bị dạy học và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường. Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học. Số máy chiếu và tivi thông minh được dùng để sử dụng trong dạy học cơ bản đáp ứng được nhu cầu dạy và học.

Ngoài ra nhà trường tiếp tục phát động phong trào giáo viên tham gia làm đồ dùng dạy học. Ban giám hiệu và tổ chuyên môn thường xuyên kiểm tra, dự giờ đánh giá việc sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học và rút kinh nghiệm sau mỗi giờ dạy.

Hàng năm có kế hoạch tu sửa thiết bị, đồ dùng dạy học. Thường xuyên tham mưu với Ban lãnh đạo Phòng Văn hóa-Xã hội đề xuất, kiến nghị kịp thời, xin cấp bổ sung thiết bị đồ dùng dạy học đảm bảo cho hoạt động dạy và học.

4. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nhà trường có đầy đủ sách báo, tài liệu tham khảo. Nhà trường đã có “tủ sách giáo khoa dùng chung” để phục vụ số học sinh không đủ điều kiện mua sách, đảm bảo cho mỗi học sinh có 01 bộ sách giáo khoa học tập.

Sách Pháp luật gồm: có 109 đầu sách, 450 quyển, phục vụ cho công tác tuyên truyền, phổ biến, tra cứu, tìm hiểu các thông tin về chính sách, pháp luật góp phần nâng cao trình độ hiểu biết pháp luật của CB, GV, NV và học sinh trong nhà trường. Đây là một trong những công cụ tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật hiệu quả và thiết thực.

Sách bồi dưỡng về nghiệp vụ sư phạm, cung cấp cho giáo viên tìm hiểu, nghiên cứu các phương pháp dạy học tối ưu đáp ứng nhu cầu đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Tài liệu hướng dẫn giáo viên dùng để phục vụ cho công tác nghiên cứu, học tập, đổi mới phương pháp, nâng cao kiến thức giảng dạy đáp ứng nhu cầu dạy và học của nhà trường với số lượng 250 quyển.

Thư viện có hệ thống máy tính được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của CBQL, GV, NV và học sinh.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Nhà trường đã thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các văn bản

8

của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hằng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục.

Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục - Nhà trường đã thực hiện đánh giá ngoài theo các văn bản hướng dẫn.

Hằng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục để khắc phục những hạn chế nhằm đưa phong trào dạy và học của

nhà trường ngày được nâng lên. **V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC:**

1. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước:

a) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường;

Năm học 2025 - 2026 nhà trường có tổng số 370 học sinh, số học sinh nữ là 177 em chiếm 47,8%. Có 15 lớp, bình quân học sinh/lớp đạt 26,4 học sinh. Học sinh dân tộc thiểu số chiếm 100% số học sinh toàn trường, Tỷ lệ học sinh được huy động ra lớp đạt 100%; các em đi học chuyên cần, có ý thức tham gia học tập, lao động và rèn luyện tốt. Có 370/370 HS được học 2 buổi/ngày đạt

100%. Toàn trường có 06 học sinh khuyết tật học hòa nhập.

b) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp. Kết quả cuối năm học 2024-2025

[illegible]

2. Toán	394	387	72	36	74	40	77	32	88	38	76	38
Hoàn thành tốt		124	27	17	19	10	26	14	17	6	35	16
Hoàn thành		262	45	19	55	30	50	18	71	32	41	22
Chưa hoàn thành		1					1					
3. Đạo đức	394	387	72	36	74	40	77	32	88	38	76	38
Hoàn thành tốt		88	19	11	12	7	18	10	14	7	25	13
Hoàn thành		299	53	25	62	33	59	22	74	31	51	25
Chưa hoàn thành												
4. Tự nhiên và Xã hội	227	223	72	36	74	40	77	32				
Hoàn thành tốt		49	19	11	12	7	18	10				
Hoàn thành		174	53	25	62	33	59	22				
Chưa hoàn thành												

5. Khoa học	167	164							88	38	76	38
Hoàn thành tốt		33							12	5	21	1 1
Hoàn thành		131							76	33	55	27
Chưa hoàn thành												
6. LS&ĐL	167	164							88	38	76	38
Hoàn thành tốt		34							12	5	22	10
Hoàn thành		130							76	33	54	28
Chưa hoàn thành												
7. Nghệ thuật (Âm nhạc)	394	387	72	36	74	40	77	32	88	38	76	38
Hoàn thành tốt		104	20	11	15	8	22	11	21	8	26	14
Hoàn thành		283	52	25	59	32	55	21	67	30	50	24
Chưa hoàn thành												
8. Nghệ thuật (Mỹ thuật)	394	387	72	36	74	40	77	32	88	38	76	38
Hoàn thành tốt		97	19	11	15	9	20	11	21	7	22	1 1
Hoàn thành		290	53	25	59	31	57	21	67	31	54	27

Chưa hoàn thành												
9. Hoạt động trải nghiệm	394	387	72	36	74	40	77	32	88	38	76	38
Hoàn thành tốt		95	19	11	13	8	17	10	20	8	26	1 3
Hoàn thành		292	53	25	61	32	60	22	68	30	50	2 5
Chưa hoàn thành												
10. Giáo dục thể chất	394	387	72	36	74	40	77	32	88	38	76	38
Hoàn thành tốt		98	19	11	13	7	21	10	19	7	26	1 3
Hoàn thành		289	53	25	61	33	56	22	69	31	50	2 5
Chưa hoàn thành												
11. TH-CN (Công nghệ)	247	241					77	32	88	38	76	38
Hoàn thành tốt		55					17	10	15	7	23	1 1
Hoàn thành		186					60	22	73	31	53	27
Chưa hoàn thành												
12. TH-CN (Tin học)	394	241					77	32	88	38	76	38
Hoàn thành tốt		56					16	9	16	7	24	12

<i>Giao tiếp và hợp tác</i>	394	387	72	36	74	40	77	32	88	38	76	38
Tốt		99	19	11	12	7	20	10	18	6	30	16
Đạt		288	53	25	62	33	57	22	70	32	46	22
Cần cố gắng												
<i>Giải quyết vấn đề và sáng tạo</i>	394	387	72	36	74	40	77	32	88	38	76	38
Tốt		99	19	11	12	7	20	10	18	6	30	16
Đạt		288	53	25	62	33	57	22	70	32	46	22
Cần cố gắng												
<i>Năng lực độc thù</i>												
<i>Ngôn ngữ</i>	394	387	72	36	74	40	77	32	88	38	76	38
Tốt		99	19	11	12	7	20	10	18	6	30	16
Đạt		288	53	25	62	33	57	22	70	32	46	22
Cần cố gắng												
<i>Tính toán</i>	394	387	72	36	74	40	77	32	88	38	76	38
Tốt		99	19	11	12	7	20	10	18	6	30	16
Đạt		288	53	25	62	33	57	22	70	32	46	22
Cần cố gắng												
<i>Tin học</i>	247	241					77	32	88	38	76	38
Tốt		68					20	10	18	6	30	16
Đạt		173					57	22	70	32	46	22

Cần cố gắng												
Công nghệ	247	241					77	32	88	38	76	38
Tốt		68					20	10	18	6	30	16
Đạt		173					57	22	70	32	46	22
Cần cố gắng												
Khoa học	394	387	72	36	74	40	77	32	88	38	76	38
Tốt		99	19	11	12	7	20	10	18	6	30	16
Đạt		288	53	25	62	33	57	22	70	32	46	22
Cần cố gắng												
Thảm mĩ	394	387	72	36	74	40	77	32	88	38	76	38
Tốt		99	19	11	12	7	20	10	18	6	30	16
Đạt		288	53	25	62	33	57	22	70	32	46	22
Cần cố gắng												
Thể chất	394	387	72	36	74	40	77	32	88	38	76	38
Tốt		99	19	11	12	7	20	10	18	6	30	16
Đạt		288	53	25	62	33	57	22	70	32	46	22

Cần cố gắng

III. Phẩm chất chủ yếu												
Yêu nước	394	387	72	36	74	40	77	32	88	38	76	38

Tốt		99	19	11	12	7	20	10	18	6	30	16
Đạt		288	53	25	62	33	57	22	70	32	46	22
Cần cố gắng												
<i>Nhân ái</i>	394	387	72	36	74	40	77	32	88	38	76	38
Tốt		99	19	11	12	7	20	10	18	6	30	16
Đạt		288	53	25	62	33	57	22	70	32	46	22
Cần cố gắng												
<i>Chăm chỉ</i>	394	387	72	36	74	40	77	32	88	38	76	38
Tốt		99	19	11	12	7	20	10	18	6	30	16
Đạt		288	53	25	62	33	57	22	70	32	46	22
Cần cố gắng												
<i>Trung thực</i>	394	387	72	36	74	40	77	32	88	38	76	38
Tốt		99	19	11	12	7	20	10	18	6	30	16
Đạt		288	53	25	62	33	57	22	70	32	46	22
Cần cố gắng												
<i>Trách nhiệm</i>	394	387	72	36	74	40	77	32	88	38	76	38

[illegible]

+ KK trong học tập												
+ Xa trường, đi lại K.khẩn												
+ Thiên tai, dịch bệnh												
+ Nguyên nhân khác												

12

IX. Chương

trình lớp học 394 394 72 36 75 41 80 33 91 38 76 38

Hoàn thành	393	393	72	36	75	41	79	33	91	38	76	38
Chưa hoàn thành	1	1					1					

Khen thưởng học sinh: Hoàn thành xuất sắc 45 em chiếm tỷ lệ 11,4%; Hoàn thành tốt: 49 học sinh, chiếm tỷ lệ 12,4%; CHT: 1, chiếm 0,25%.

Phong trào HD của đội TNTPHCM Tổ chức nhiều các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm, sinh hoạt câu lạc bộ, tham gia nhiều các cuộc thi:

*Đối với học sinh:

+ Năm học 2024 -2025 tập thể học sinh nhà trường tiếp tục đạt giải 02 giải Khuyến khích. Đạt giải khuyến khích cuộc thi giao lưu toán tuổi thơ và giao lưu TV do phòng Giáo dục & đào tạo tổ chức.

* Đối với giáo viên:

Nhà trường luôn xây dựng kế hoạch, chú trọng đến các hoạt động phong trào do xã, ngành tổ chức kết quả đạt được như sau:

- Giải bóng chuyền nam cấp xã đạt: Giải Ba.

c) Số lượng học sinh được công nhận Hoàn thành chương trình tiểu học: 76/76 học sinh, đạt 100%.

3. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: số lượng học sinh đang học (chia theo số lượng học sinh là người Việt Nam, số lượng học sinh là người nước ngoài): Không

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH:

Hàng năm, nhà trường căn cứ vào ngân sách được giao, các nguồn thu tại trường để lập dự toán thu chi. Dự toán được xây dựng đúng quy trình. Nhà trường thực hiện thu chi, quyết toán và báo cáo tài chính theo chế độ kế toán, tài chính của Nhà nước: có dự toán, quyết toán tài chính, báo cáo tài chính theo từng năm học và thực hiện đầy đủ các quy định quản lý, lưu trữ hồ sơ chứng từ. Hệ thống sổ sách, chứng từ của trường đầy đủ và hợp lệ. Các khoản thu chi của nhà trường đều thực hiện theo các văn bản hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền. Ngay đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng căn cứ vào nhiệm vụ năm học để xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học và định kỳ tự kiểm tra công tác tài chính, tài sản theo đúng quy định, quy chế chi tiêu nội bộ.

*** Quyết toán chi ngân sách:**

1. Giai đoạn từ 01/01/2025 đến 30/6/2025 (chương 622 - NS cấp 3) - Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 42319098 đồng;

- Dự toán được giao trong năm: 9.791.000.000 đồng, trong đó:
- + Dự toán giao đầu năm: đồng: 9.791.000.000 đồng
- + Dự toán bổ sung trong năm: đồng: 70.000.000 đồng
- Kinh phí thực nhận trong năm: 9.903.319.098 đồng

13

- Kinh phí quyết toán: 4.986.614.166 đồng

- Kinh phí còn dư đề nghị thu hồi trong năm 5.653.704.932 đồng
2. Giai đoạn từ 01/07/2025 đến 31/12/2025 (chương 822 - NS cấp 4) - Kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng;

- Dự toán được giao trong kỳ: 5.112.980.000 đồng, trong đó: + Dự toán giao trong kỳ: 5.112.980.000 đồng
- + Dự toán điều chỉnh, bổ sung trong kỳ: 819.000.000 đồng
- Kinh phí thực nhận trong kỳ: 5.941.980.000 đồng
- Kinh phí quyết toán: 5.414.190.891 đồng;

- Kinh phí còn dư trong kỳ: 527.789.109 đồng, trong đó:
- + Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 527.789.109 đồng (nguồn 15)
- + Dự toán còn dư ở Kho bạc đề nghị huỷ: 0 đồng

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG

TÂM KHÁC: 1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học

Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; chủ động các phương án để tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý học sinh, đề phòng các trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại nhà trường, địa phương.

Tổ chức triển khai có hiệu quả của các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ năm học

Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục, kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GD&ĐT; lựa chọn nội dung giáo dục cốt lõi, cần thiết phù hợp với khung thời gian năm học; bảo đảm thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học linh hoạt, chủ động, hiệu quả phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện của đơn vị trường đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học.

3. Về các phong trào hoạt động:

14

- Chi đoàn, Đội và giáo viên các khối phối hợp tổ chức tốt các giờ sinh hoạt tập thể; tuyên truyền sâu về phòng chống bạo lực học đường, phòng chống xâm hại trẻ; tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho HS.

- Kết nạp được 67 đội viên mới trong năm học.

- HS vẽ tranh chủ đề: “Vẽ tranh chủ đề chiếc ô tô mơ ước”, ... - Tổ chức SHTT với chủ đề “An toàn giao thông”

- Khuyến khích HS viết về gương bạn tốt trong lớp, trường.

- Duy trì các hoạt động giáo dục ý thức, kỹ năng sống cho học sinh đặc biệt là kỹ năng phòng chống dịch bệnh.
- Thực hiện tốt các hoạt động nhân đạo, từ thiện, phong trào ủng hộ. + CB, GV, NV ủng hộ các loại quỹ năm học 2024-2025 được 7.300.000 đồng, ủng hộ gia đình GV bị thiệt hại do thiên tai lũ lụt.
- + Nhà trường tổ chức Trung thu, tặng quà HS HCKK của trường các ngày Lễ, Tết.
- Tổ chức hoạt động trải nghiệm đảm bảo an toàn, đạt hiệu quả tốt.
- Thường xuyên nhắc nhở, kiểm tra việc thực hiện nội quy của học sinh.
- Thực hiện cam kết An toàn giao thông trong CQ, GV, NV và học sinh toàn trường.
- Xây dựng và thực hiện Kế hoạch trường học hạnh phúc.

4. Công tác xã hội hóa:

- Phụ huynh luôn phối hợp ủng hộ các chủ trương của nhà trường trong công tác dạy dỗ và chăm sóc học sinh; luôn quan tâm đến đội ngũ CB - GV - NV.
 - Phụ huynh các lớp tích cực tham gia lao động xây dựng cơ sở vật chất. Cùng nhà trường làm vườn rau, làm đồ chơi ngoài trời cho con em.
- #### **5. Công tác bán trú và chăm sóc sức khỏe học sinh:**

- Thực hiện tốt nề nếp bán trú, đảm bảo chế độ ăn hợp lý, phong phú, VSATTP; hàng tuần công khai thực đơn và định lượng bữa ăn của HS trên bảng công khai.
- Đại diện PHHS các lớp cùng BGH, y tế, tham gia giám sát thực phẩm hàng ngày.
- Quan tâm sức khỏe HS; đảm bảo công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, theo dõi dịch bệnh trong HS.
- Tuyên truyền cho học sinh về các kỹ năng vệ sinh cá nhân, vệ sinh phòng ở, trường lớp sạch sẽ đảm bảo an toàn.

6. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục: - 100% CB-GV trong nhà trường thường xuyên trau dồi phẩm chất, đạo đức và học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ thông qua các hình thức: Sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề, tham gia đủ các buổi tập huấn về công tác chuyên môn, đánh giá HS.

- Tạo mọi điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ.
- Chi bộ trường có 14 đảng viên, các đảng viên đều gương mẫu, hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

7. Đầu tư cơ sở vật chất:

Nhà trường được đầu tư xây dựng dãy 2 lớp học và phòng ở 2 tầng nhà vệ sinh khu nội trú đảm bảo khang trang, sạch sẽ và đã đưa vào sử dụng từ đầu tháng 10 năm học 2025-2026.

8. Công tác quản lý:

- Nhà trường làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, kiểm tra HĐSP của giáo viên. Tăng cường trật tự kỉ cương, nề nếp trong trường.
- Thường xuyên kiểm tra, thăm lớp dự giờ, quản lý chặt chẽ chất lượng giáo dục và việc thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên, nội quy và quy chế dân chủ trong nhà trường.
- Quản lí CB-GV-NV chặt chẽ, phân công đúng người rõ việc, công bằng. - Triển khai tập huấn, hỗ trợ và động viên GV kịp thời cập nhật hệ thống phần mềm CSDL ngành đảm bảo tiến độ theo quy định.
- Đảm bảo công khai, công bằng, chính xác việc bình xét thi đua hàng năm trên cơ sở động viên nhằm phát huy năng lực cá nhân và sức mạnh tập thể, cộng đồng trách nhiệm trong mọi công việc.
- Không có cá nhân vi phạm kỷ luật.
- Huy động sự vào cuộc của các tổ chức đoàn thể thông qua các hoạt động; có sơ tổng kết và tuyên dương, nhắc nhở kịp thời để rút kinh nghiệm. - Đảm bảo chất lượng đại trà và mũi nhọn học sinh; nâng cao trình độ giáo viên, nhân viên.

Trên đây là Báo cáo thường niên năm học 2025-2026 của trường PTDTBT TH Chua Ta theo phụ lục 01 Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (có hiệu lực thi hành từ ngày 19/7/2024)/.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT; (b/c)
- Trang TTĐT nhà trường; - Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hồng Hạnh